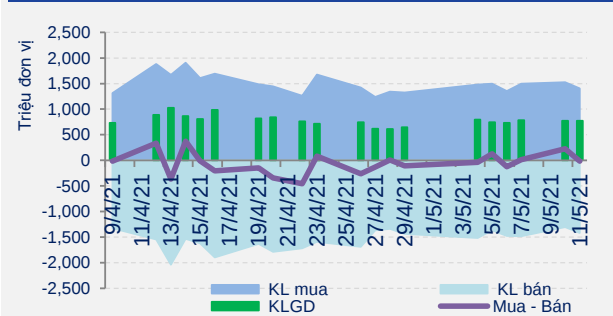
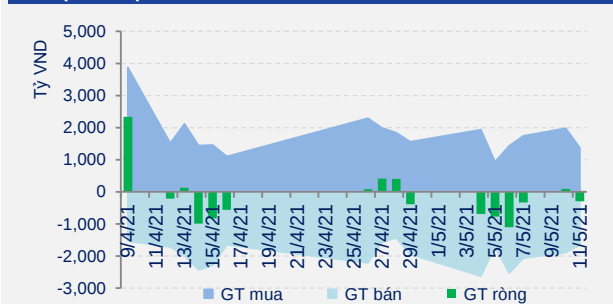


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/5/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,256.04	279.76
% Thay đổi	↓ -0.28%	↓ -0.18%
KLGD (CP)	770,093,786	112,188,569
GTGD (tỷ đồng)	22,665.41	2,306.26
Tổng cung (CP)	1,420,045,000	170,525,300
Tổng cầu (CP)	1,406,884,200	148,265,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	38,845,219	1,817,392
KL mua (CP)	38,370,600	844,180
GT mua (tỷ đồng)	1,366.39	14.90
GT bán (tỷ đồng)	1,659.11	33.93
GT ròng (tỷ đồng)	(292.73)	(19.03)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.61%	18.9	3.1	1.2%
Công nghiệp	↑ 0.54%	17.6	2.5	7.6%
Dầu khí	↓ -0.08%	23.3	1.8	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.56%	-	9.2	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	15.8	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.15%	19.1	3.9	8.8%
Ngân hàng	↓ -0.16%	12.6	2.4	31.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.35%	14.2	2.5	19.6%
Tài chính	↓ -0.63%	19.1	3.3	24.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.33%	14.8	2.3	1.4%
VN - Index	↓ -0.28%	17.1	3.1	
HNX - Index	↓ -0.18%	15.5	3.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với giá trị khớp lệnh tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,54 điểm (-0,28%) xuống 1.256,04 điểm; HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,18%) xuống 279,76 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 819 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.056 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 409 mã tăng, 97 mã tham chiếu, 271 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian, nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h trở đi khiến chỉ số VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH (-0,2%), FPT (-0,7%), CTG (-1,3%), MSN (-0,1%), VIC (-1,1%), VNM (-1,9%), VCB (-0,2%), MWG (-0,4%)... đảo chiều đã tác động tiêu cực tới thị trường. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán cũng chung xu hướng với hầu hết các cổ phiếu giảm điểm. Nhóm thép cũng chịu áp lực chốt lời mạnh trong phiên hôm nay, các cổ phiếu như HPG (-1,6%), HSG (-3,7%), NKG (-1,9%) đều đóng cửa tại mức thấp nhất phiên. Tuy nhiên, dòng penny đang có dấu hiệu quay trở lại với HHS (+5,5%), ITA (+1,5%), HQC (+1,5%) đều kết phiên trong sắc xanh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay khi mà nhóm trụ cột bị chốt lời từ khoảng 14h cho đến hết phiên. Điều đặc biệt là độ rộng thị trường lại ở mức tích cực khi mà nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ ít chịu ảnh hưởng của đợt bán cuối phiên, chỉ có nhóm vốn hoá lớn là điều chỉnh do mức độ tập trung vốn trong giai đoạn gần đây. Rủi ro sẽ gia tăng nhiều hơn nếu dòng tiền rời bỏ nhóm này. Trên góc nhìn kỹ thuật, do thị trường tiếp tục đóng cửa trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nổi dài sóng tăng 5 được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường chuyển sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm trong giai đoạn trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày đã bán ra cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.272,55 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều sang sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 3,54 điểm (-0,28%) lên 1.256,04 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 1.500 đồng, TCB giảm 1.100 đồng, VNM giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 282,577 điểm. Về cuối phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 278,933 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,18%) xuống 279,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 500 đồng, NVB giảm 400 đồng, VCS giảm 800 đồng. Ở chiều ngược lại, BAB tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 292,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 475 nghìn cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 226,3 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 162,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 175,4 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 973 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 295 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 4 tỷ đồng tương ứng với 135 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BNA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên nhưng giá trị khớp lệnh tiếp tục ở mức cao cho thấy mức độ tập trung vốn tại nhóm cổ phiếu bluechip vào thời điểm hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là ngang bằng so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc khi mà bên ủng hộ sóng tăng 5 và bên ủng hộ sóng điều chỉnh a gặp nhau tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.210 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.

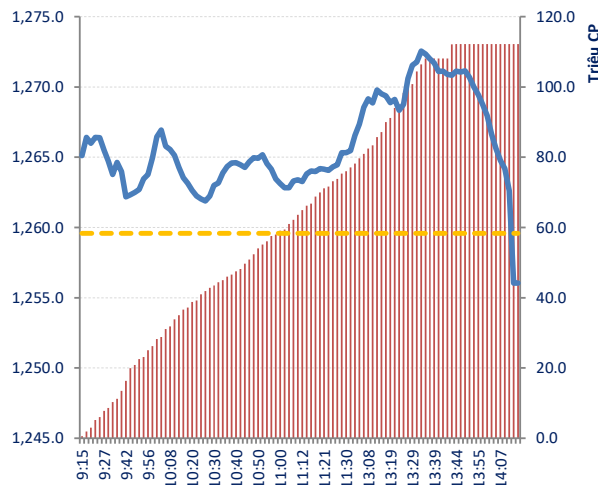
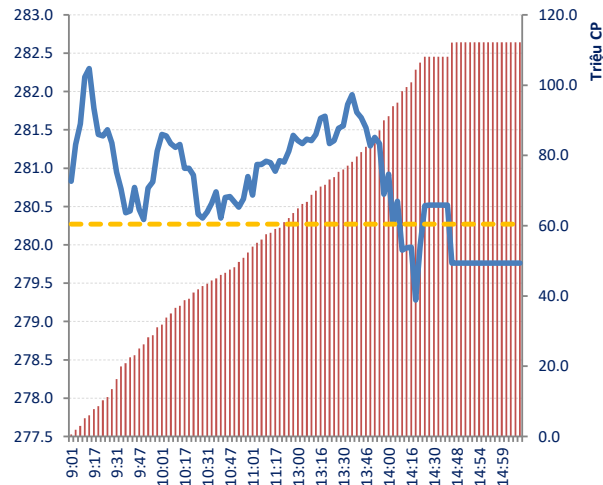
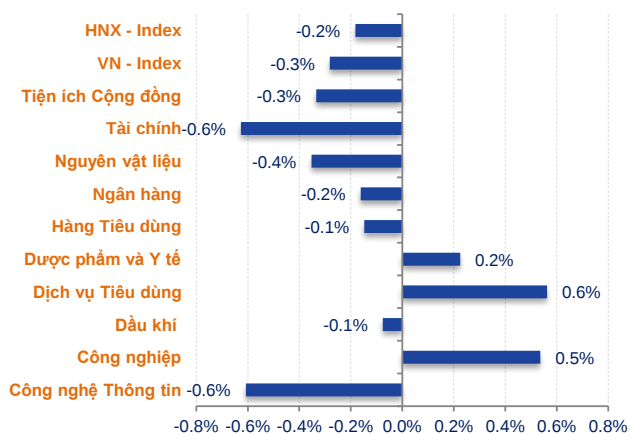
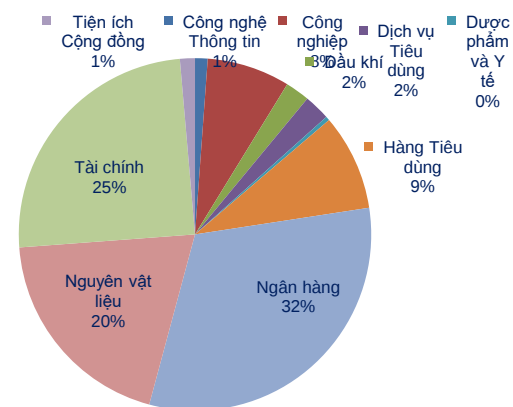
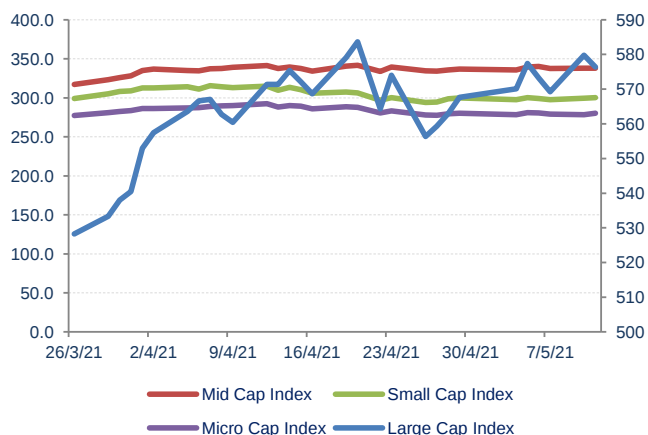
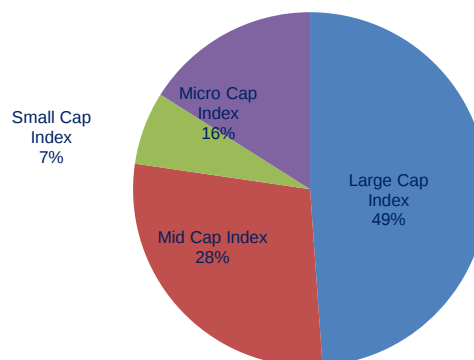


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,88 - 56,28 triệu đồng/lượng, giảm 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 17 đồng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.145 VND/USD (giảm 17 đồng so với hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.837,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng 0,08% xuống 90,097 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2165 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4133 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,85 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,45 USD/thùng tương ứng với 0,69% xuống 64,47 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/5, Dow Jones giảm 34,94 điểm tương đương 0,1% xuống 34.742,82 điểm. Nasdaq giảm 350,38 điểm tương đương 2,55% xuống 13.401,86 điểm. Nasdaq Composite giảm 44,17 điểm tương đương 1,04% xuống 4.188,43 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	4,294,600	HPG	3,605,400
2	VPB	2,800,800	CII	1,464,600
3	STB	1,822,300	NVL	1,270,500
4	SSI	733,800	LPB	1,214,600
5	HSG	731,700	VRE	1,051,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	130,000	MBG	299,000
2	BNA	100,500	SHB	295,420
3	KLF	90,400	PVC	207,300
4	MBS	49,200	PAN	149,000
5	BCC	48,500	SHS	135,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	24.30	24.65	↑ 1.44%	58,012,000
HPG	63.00	62.00	↓ -1.59%	29,660,200
ROS	6.15	6.58	↑ 6.99%	28,923,800
HSG	39.20	37.75	↓ -3.70%	25,817,000
MBB	33.20	32.70	↓ -1.51%	25,385,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	24.00	23.50	↓ -2.08%	18,388,718
SHS	29.20	29.20	→ 0.00%	10,376,172
PVS	21.20	21.50	↑ 1.42%	9,232,310
ART	10.00	10.00	→ 0.00%	7,190,102
VND	41.50	40.50	↓ -2.41%	7,067,746

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ROS	6.15	6.58	0.43	↑ 6.99%
TMT	8.40	8.98	0.58	↑ 6.90%
PXT	2.03	2.17	0.14	↑ 6.90%
SVC	77.00	82.30	5.30	↑ 6.88%
FUCTVGF2	16.00	17.10	1.10	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
QST	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
NHC	30.30	33.30	3.00	↑ 9.90%
THS	24.30	26.70	2.40	↑ 9.88%
BNA	39.80	43.70	3.90	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAS	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
ABS	45.35	42.20	-3.15	↓ -6.95%
CIG	7.50	6.98	-0.52	↓ -6.93%
PTC	10.45	9.73	-0.72	↓ -6.89%
VPS	19.00	17.70	-1.30	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DNC	58.20	52.40	-5.80	↓ -9.97%
TST	10.70	9.70	-1.00	↓ -9.35%
CTC	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
TMX	13.30	12.10	-1.20	↓ -9.02%
NBW	22.40	20.40	-2.00	↓ -8.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	58,012,000	9.4%	1,495	16.5	1.5
HPG	29,660,200	3250.0%	5,472	11.3	3.1
ROS	28,923,800	0.3%	35	189.0	0.6
HSG	25,817,000	34.1%	5,350	7.1	2.1
MBB	25,385,100	20.4%	3,635	9.0	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,388,718	14.2%	1,785	13.2	1.8
SHS	10,376,172	30.8%	4,721	6.2	1.6
PVS	9,232,310	5.2%	1,427	15.1	0.8
ART	7,190,102	2.3%	270	37.1	0.9
VND	7,067,746	29.7%	5,456	7.4	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	↑ 7.0%	0.3%	35	189.0	0.6
TMT	↑ 6.9%	2.0%	231	38.9	0.8
PXT	↑ 6.9%	-19.1%	(656)	-	0.7
SVC	↑ 6.9%	12.0%	6,082	13.5	1.5
UCTVGF	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 10.0%	16.4%	3,426	4.8	0.7
QST	↑ 9.9%	13.7%	1,849	7.2	1.1
NHC	↑ 9.9%	14.8%	3,029	11.0	1.6
THS	↑ 9.9%	7.5%	1,043	25.6	2.0
BNA	↑ 9.8%	22.7%	3,980	11.0	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	4,294,600	16.2%	2,334	9.8	1.5
VPB	2,800,800	21.9%	4,627	13.6	2.8
STB	1,822,300	9.4%	1,495	16.5	1.5
SSI	733,800	16.5%	2,777	12.3	1.9
HSG	731,700	34.1%	5,350	7.1	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	130,000	2.3%	270	37.1	0.9
BNA	100,500	22.7%	3,980	11.0	2.2
KLF	90,400	-0.6%	(60)	-	0.5
MBS	49,200	16.9%	2,083	12.3	2.0
BCC	48,500	6.7%	1,137	9.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	443,098	5.2%	1,969	66.5	3.2
VCB	363,099	22.1%	5,708	17.2	3.6
VHM	322,372	31.2%	8,023	12.2	3.4
HPG	205,424	31.1%	5,472	11.3	3.1
VNM	190,604	33.1%	5,222	17.5	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	66,220	51.6%	10,779	17.6	11.7
SHB	45,251	14.2%	1,785	13.2	1.8
BAB	17,925	7.7%	897	28.2	2.1
VCS	14,400	39.6%	9,561	9.4	3.4
IDC	10,290	7.2%	1,035	33.1	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.18	0.4%	134	153.2	0.6
CTS	2.01	18.7%	2,444	6.3	1.1
AGR	1.93	5.9%	572	19.3	1.1
HNG	1.77	0.3%	23	467.7	1.4
VPB	1.71	21.9%	4,627	13.6	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	1.95	-2.0%	(113)	-	1.0
WSS	1.85	-0.5%	(45)	-	0.8
BVS	1.85	7.2%	1,839	11.8	0.8
LUT	1.82	0.0%	5	993.2	0.4
TDT	1.71	9.4%	1,118	10.3	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
